

Số: *09* /CT-UBND

Thái Nguyên, ngày *05* tháng *4* năm 2021

CHỈ THỊ
**Về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Thời gian qua, nhiều địa phương trong cả nước, trong đó có tỉnh Thái Nguyên đã và đang phải đối mặt với vấn đề ô nhiễm không khí, điển hình là gia tăng ô nhiễm bụi trong không khí cả về quy mô và mức độ ở khu vực đô thị và xung quanh khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, khu khai thác khoáng sản, công trường thi công xây dựng. Nguồn phát tán bụi, khí thải từ quá trình hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông, đặc biệt là các xe chuyên chở vật liệu xây dựng, khoáng sản có tải trọng lớn; hoạt động xây dựng tại các công trình, khu đô thị, khu công nghiệp, cải tạo, sửa chữa đường giao thông; từ cơ sở sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các cơ sở luyện kim, nhiệt điện, sản xuất xi măng, cơ sở có lò hơi sử dụng nhiên liệu hóa thạch và sinh khối phát sinh bụi, khí thải nhưng không được xử lý đạt quy chuẩn.

Nhằm tăng cường các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, giảm thiểu tác động bất lợi đến sức khỏe người dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, thực hiện Chỉ thị số 3/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên chỉ thị:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đẩy mạnh thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về quản lý chất lượng không khí theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 (sau đây gọi là Quyết định số 985a/QĐ-TTg). Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình chấp hành pháp luật về kiểm soát bụi, khí thải tại các cơ sở công nghiệp, hoạt động giao thông, xây dựng thuộc phạm vi, địa bàn quản lý xong trước ngày 31/7/2021 và tham mưu, triển khai các biện pháp kiểm soát ô nhiễm theo thẩm quyền; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định pháp luật đối với các đơn vị thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường không khí.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh; đề xuất kế hoạch hành động quản lý chất lượng không khí của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 theo nội dung chỉ đạo của Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Duy trì hiệu quả hoạt động quan trắc môi trường toàn tỉnh theo mạng lưới đã được UBND tỉnh phê duyệt, kịp thời đề xuất các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm bụi (PM10, PM2.5) trong môi trường không khí; tổ chức công khai thông tin chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh.

c) Thiết lập mạng lưới hệ thống quan trắc chất lượng môi trường xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh, lập dự án đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt; huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện dự án.

d) Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các biện pháp kiểm soát, xử lý khí thải. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất có phát sinh bụi, khí thải thuộc danh mục loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao phải lắp đặt thiết bị giám sát hoạt động của hệ thống xử lý khí thải; các cơ sở sản xuất thuộc danh mục quy định lắp đặt quan trắc khí thải tự động, liên tục phải khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt; truyền dữ liệu giám sát hoạt động của hệ thống xử lý khí thải và dữ liệu quan trắc tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường trước 31/12/2021. Báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý vi phạm đối với các trường hợp không thực hiện theo đúng tiến độ yêu cầu.

đ) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, lấy mẫu khí thải đột xuất đối với các cơ sở có hoạt động xả thải gây ô nhiễm không khí trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền, đặc biệt đối với các hành vi xả thải khí thải chưa xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường; yêu cầu cơ sở sản xuất phải ngừng ngay hoạt động xả khí thải và thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc tạm dừng các hoạt động sản xuất trong trường hợp không khắc phục được tình trạng xả khí thải vượt quy chuẩn môi trường. Cập nhật và công bố thường xuyên thông tin các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

e) Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả việc thực hiện Chỉ thị này và báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

3. Sở Giao thông vận tải:

a) Tham mưu UBND tỉnh tăng cường các biện pháp quản lý để kiểm soát các hoạt động vận chuyển đối với các phương tiện giao thông trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ trực tiếp quản lý; phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc kiểm soát các hoạt động vận chuyển đối với các phương tiện giao thông trên tuyến giao thông khác, đặc biệt là các tuyến đường có mật độ lớn hoạt động giao thông vận chuyển khoáng sản, bùn thải, đất đá (điển hình là các tuyến đường Quốc lộ 1B, Quốc lộ 37, Quốc lộ 17 và các khu vực có hoạt động khai thác khoáng sản; công trường xây dựng khu, cụm công nghiệp, khu dân cư...).

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường của các chủ dự án

trong quá trình thi công xây dựng, cải tạo các công trình giao thông; yêu cầu các đơn vị thi công có giải pháp ngăn ngừa, hạn chế, giảm thiểu bụi và các tác động ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan trong quá trình thực hiện (che chắn công trường, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, phun nước, rửa đường, rửa xe); xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

c) Tăng cường thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống giao thông công cộng thân thiện môi trường để thay thế việc sử dụng xe gắn máy, xe mô tô 2 bánh; thu hồi, loại bỏ phương tiện cơ giới cũ nát, lạc hậu, không đảm bảo tiêu chuẩn lưu hành gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng, giảm phương tiện cá nhân; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

4. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng thẩm định, cấp chứng chỉ quy hoạch, thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng, chú trọng xem xét việc đáp ứng yêu cầu về khoảng cách an toàn môi trường. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch đô thị bảo đảm tỷ lệ cây xanh, mặt nước trong đô thị đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chủ dự án, đơn vị quản lý, thi công, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ các công trình xây dựng, các cơ sở khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh (che chắn công trình, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, phun nước, rửa đường, rửa xe ra vào công trình v.v...); nghiên cứu, hướng dẫn sử dụng vật liệu chống ồn tại các công trình xây dựng.

c) Rà soát thống kê và chấm dứt hoàn toàn hoạt động sản xuất của các lò gạch thủ công, lò vôi thủ công trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Công thương:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các vấn đề môi trường trong các cụm công nghiệp; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong việc thẩm định hồ sơ môi trường các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; sàng lọc loại bỏ các dự án, các cơ sở sản xuất có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, không đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thẩm định dự án.

b) Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã việc di dời các cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong khu dân cư, không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo khoảng cách an toàn vào cụm công nghiệp.

c) Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại; khuyến

khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng sạch và công nghệ thân thiện với môi trường, thay thế các loại máy móc, dây chuyền công nghệ lạc hậu bằng dây chuyền công nghệ hiện đại ít gây ô nhiễm môi trường; tăng cường kiểm soát đối với các dự án, nhà máy có nguồn thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, như: nhiệt điện than, thép, hóa chất và phân bón hóa học, chế biến và khai thác khoáng sản v.v...; chủ trì xây dựng kế hoạch đảm bảo nhu cầu điện để sạc cho các phương tiện giao thông chạy điện; phương án quy hoạch hệ thống trạm sạc điện các phương tiện giao thông chạy điện.

6. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các huyện Phú Bình, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và các chủ kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (KCN) tăng cường giám sát chế độ hoạt động của hệ thống xử lý khí thải của các nhà máy trong các KCN, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng xả khí thải không được xử lý hoặc xử lý không đạt quy chuẩn ra môi trường, đặc biệt là các nhà máy luyện gang thép trong KCN Sông Công I và các nhà máy thuộc danh mục các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

b) Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các chủ dự án đầu tư thứ cấp đảm bảo hoàn thành các thủ tục hồ sơ về môi trường theo đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường khi thực hiện thủ tục đầu tư, hoàn thiện đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường, đặc biệt là hệ thống xử lý khí thải và hệ thống giám sát, quan trắc môi trường tự động. Chấm dứt tình trạng dự án triển khai trong KCN khi chưa được phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp.

c) Tăng cường thu hút đầu tư các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, ít phát thải, có công nghệ xử lý chất thải hiện đại và đảm bảo năng lực về tài chính để đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống xử lý chất thải, hạn chế đầu tư các dự án có nguy cơ ô nhiễm cao.

7. Sở Y tế:

Đánh giá tác động của ô nhiễm môi trường không khí đến sức khỏe cộng đồng; đề xuất các biện pháp bảo vệ sức khỏe người dân, đặc biệt là các đối tượng nhạy cảm (người già, trẻ em, học sinh v.v...) trong trường hợp ô nhiễm không khí ở mức rất xấu, nguy hại.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

Hỗ trợ, đầu tư nghiên cứu khoa học cho các hoạt động về quản lý và kiểm soát chất lượng không khí.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân nâng cao nhận thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; không

đốt chất thải, phụ phẩm nông nghiệp nơi công cộng, ngoài cánh đồng và phải xử lý đúng quy định về bảo vệ môi trường.

10. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tập trung thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý chất lượng không khí, tác hại của ô nhiễm không khí;

b) Chỉ đạo cơ quan truyền thông trên địa bàn sử dụng các nguồn dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí chính thống do các cơ quan có thẩm quyền thực hiện để cung cấp thông tin cho cộng đồng thông qua các phương tiện truyền thông hoặc thông tin dự báo khí tượng, thời tiết định kỳ; chỉ đạo xây dựng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các bài viết, phóng sự chuyên đề để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về chất lượng không khí; kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp đưa thông tin sai lệch, gây hoang mang trong cộng đồng về chất lượng không khí.

11. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các cấp tăng cường điều tra, nắm bắt địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, nhất là các hành vi xả khí thải chưa xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn ra môi trường, đốt chất thải trái phép gây ô nhiễm môi trường.

b) Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các phương tiện không thực hiện đầy đủ các biện pháp che chắn, để rơi vãi nguyên vật liệu gây ô nhiễm môi trường.

c) Tăng cường kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ theo quy định, trong đó tập trung vào các đối tượng có nguy cơ cháy nổ, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao khi xảy ra sự cố cháy nổ, khu tập trung đông dân cư; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

12. Sở Tài chính:

Hằng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành và dự toán do các cơ quan đơn vị đề nghị, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh cân đối kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu UBND tỉnh cân đối kinh phí chi đầu tư phát triển đối với các nhiệm vụ hoạt động kiểm soát ô nhiễm không khí theo Điều 147 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; rà soát, hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xem xét, thẩm định đề xuất dự án đầu tư, không chấp thuận đầu tư các dự án có công nghệ sản xuất lạc hậu, nguy cơ ô nhiễm cao, không có giải pháp công nghệ về xử lý khí thải, không chứng minh được năng lực tài chính đảm bảo kinh phí đầu tư xây dựng và duy trì vận hành hệ thống xử lý khí thải, không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường; ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có công nghệ xử lý chất thải hiện đại ít phát thải.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Thực hiện nghiêm công tác thẩm định, xác nhận hồ sơ môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn, đặc biệt là các dự án thuộc loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; hướng dẫn, yêu cầu các chủ dự án đảm bảo các điều kiện về khoảng cách an toàn môi trường về bụi, khí thải theo quy định.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã tập trung đôn đốc các chủ dự án trên địa bàn thực hiện nghiêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (kèm theo kế hoạch quản lý môi trường, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của cán bộ đầu mối về môi trường của chủ dự án) tại trụ sở UBND cấp xã để mọi tổ chức, công dân nắm bắt, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường của chủ dự án trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

c) Giám sát chặt chẽ, yêu cầu các chủ dự án, đơn vị quản lý, thi công các công trình xây dựng, giao thông, cơ sở khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh, đặc biệt là đối với hoạt động vận chuyển vật liệu và đổ thải chất thải trong quá trình thi công.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện các biện pháp kiểm soát, xử lý bụi, khí thải; tổ chức theo dõi, giám sát đột xuất chất lượng khí thải của các cơ sở sản xuất; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm gây ô nhiễm không khí theo thẩm quyền hoặc đề xuất các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; công bố thông tin các cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn trên các phương tiện thông tin đại chúng

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, thống kê, đôn đốc các cơ sở sản xuất có phát sinh bụi, khí thải thuộc danh mục loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn lắp đặt thiết bị giám sát hoạt động của hệ thống xử lý bụi, khí thải.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thống kê danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo khoảng cách vệ sinh môi trường và xây dựng kế hoạch, lộ trình di dời vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

f) Tăng cường giám sát hoạt động giao thông trên các tuyến giao thông trên địa bàn, đặc biệt là các tuyến đường tập trung các phương tiện vận tải có tải trọng lớn, kịp thời phát hiện và ngăn chặn, khắc phục tình trạng rơi vãi nguyên vật liệu gây ô nhiễm môi trường. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, kịp thời duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường đã bị hư hỏng, xuống cấp để hạn chế phát sinh bụi; đề xuất các giải pháp khắc phục ô nhiễm do bụi giao thông trong hoạt động thi công xây dựng các công trình giao thông đô thị và trên các tuyến giao thông trọng điểm trên địa bàn.

g) Tăng cường tuyên truyền, vận động, có chính sách hỗ trợ các hộ gia đình, hộ kinh doanh nhỏ hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng than đá, than tổ ong gây ô nhiễm môi trường. Hướng dẫn các hộ dân sử dụng hiệu quả rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch thay cho việc đốt ngoài trời. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đốt chất thải không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường.

h) Chỉ đạo tổ chức thực hiện điều tiết, phân luồng giao thông hợp lý để hạn chế tình trạng ùn tắc gây ô nhiễm môi trường tại các đô thị; tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động phun nước rửa đường tại các trục, tuyến đường giao thông chính của các đô thị để hạn chế bụi phát tán.

i) Thực hiện quy hoạch đô thị bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn, chú trọng quy hoạch cây xanh, mặt nước trong đô thị.

15. Yêu cầu các doanh nghiệp, các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp:

a) Các doanh nghiệp:

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đảm bảo bố trí đủ kinh phí để đầu tư xây dựng và duy trì vận hành hệ thống xử lý khí thải đạt quy chuẩn môi trường. Lập sổ theo dõi thường xuyên chế độ vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống xử lý khí thải. Tạm dừng hoạt động xả thải hoặc tạm dừng hoạt động dây chuyền sản xuất khi hệ thống xử lý khí thải bị sự cố kỹ thuật hoặc khi hệ thống xử lý khí thải dừng hoạt động, khi phát hiện các thông số môi trường vượt quá giới hạn cho phép và thực hiện biện pháp khắc phục.

- Các cơ sở sản xuất có phát sinh bụi, khí thải thuộc danh mục cơ sở sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao phải lắp đặt hệ thống thiết bị giám sát hoạt động đối với hệ thống xử lý khí thải; các cơ sở sản xuất thuộc danh mục quy định lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục phải khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt, truyền dữ liệu giám sát hoạt động của hệ thống xử lý khí thải và dữ liệu quan trắc tự động, liên tục theo thời gian thực về Sở Tài nguyên và Môi trường trước 31/12/2021.

- Thực hiện chế độ quan trắc môi trường và báo cáo đầy đủ, đúng quy định, kết quả quan trắc phải đảm bảo phản ánh khách quan, trung thực tình trạng xả thải từ các nguồn thải.

- Các dự án đầu tư mới phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng, thực hiện đầy đủ các biện pháp hạn chế phát tán bụi trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển các loại vật liệu; đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý khí thải cùng với quá trình lấp đất dây chuyền thiết bị sản xuất, được cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận trước khi vận hành thử nghiệm.

b) Các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan chủ động hướng dẫn, đôn đốc, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc duy trì hoạt động hệ thống xử lý khí thải, nước thải; kịp thời nhắc nhở, báo cáo, kiến nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường của các cơ sở sản xuất trong khu, cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của khu, cụm công nghiệp phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

16. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này./. *MT*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo TN, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Các CVNCTH;
- Lưu: VT, TH, CNN.

DAT. CT.22/3.

CHỦ TỊCH

Trịnh Việt Hùng